



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN  
Vietnam - Korea University of Information and Communication Technology

# CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT.

Th.s: Nguyễn Thị Phương Thảo

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thị Thu Hằng – Trần Thị Sáu – Lê Thị Hoàng Minh – Lê Đình Quang Phúc – Nguyễn Thị Hồng Phượng – Trần Tuấn Sơn, *Giáo trình Pháp luật đại cương*, NXB giáo dục Việt Nam, 2019.
- [2] Trường Đại học quốc gia Hà Nội, *Giáo trình Lý luận Nhà nước và pháp luật*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội 2014.
- [3] TS. Nguyễn Cửu Việt, Khoa Luật – Đại học quốc gia Hà Nội *Giáo trình Giáo trình Nhà nước và pháp luật đại cương*, 2000
- [4] Đại học Cần Thơ, *Giáo trình Pháp luật Đại Cương*, 2011.
- [5] Bộ Giáo dục & Đào tạo *Tài liệu giảng dạy PL về phòng chống tham nhũng dành cho sinh viên Đại học, cao đẳng không chuyên ngành Luật*, 2014.
- [6] Luật phòng chống tham nhũng 2018.



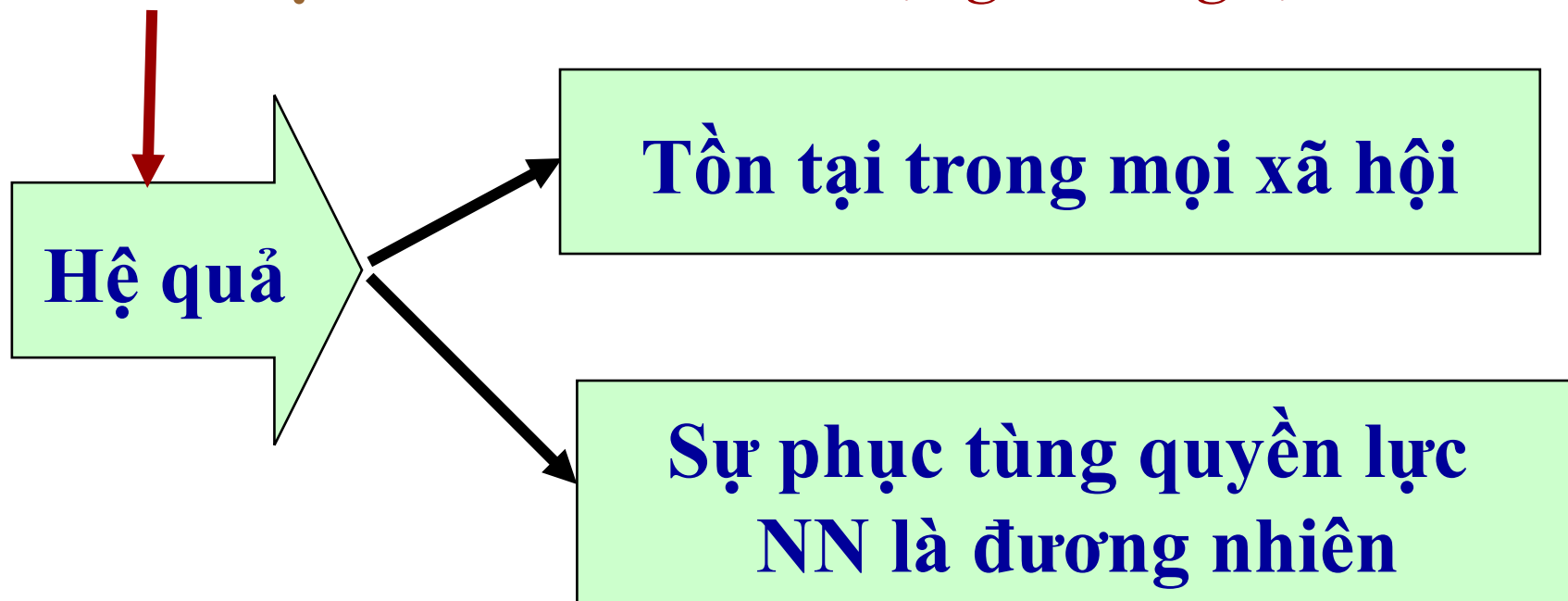
## 1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

### 1.1.1. Nguồn gốc và bản chất của Nhà nước

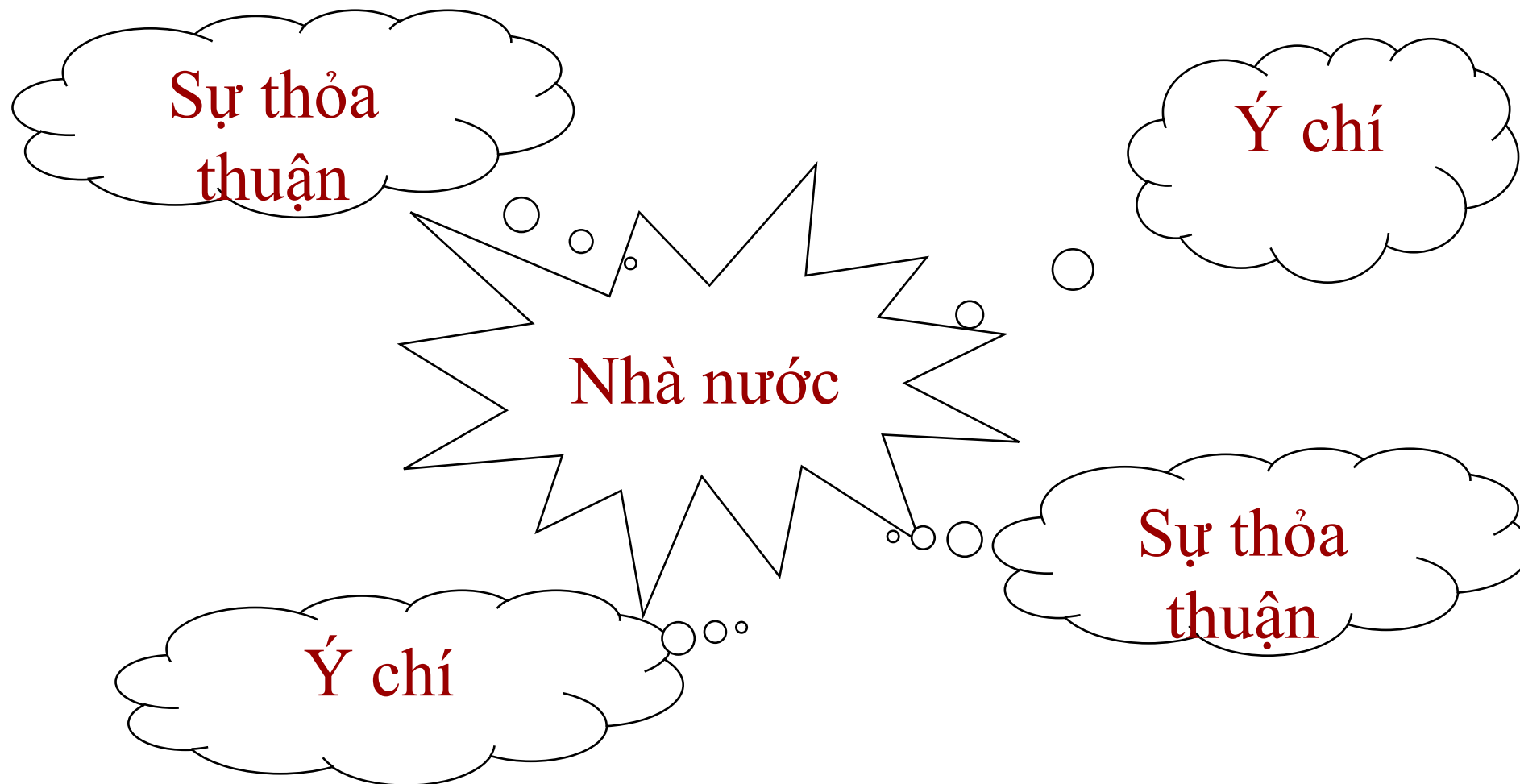
#### a. Nguồn gốc của Nhà nước

\* Các quan điểm phi Macxit lý giải về nguồn gốc ra đời của Nhà nước:

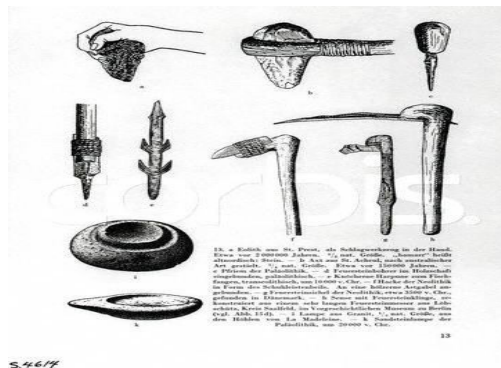
Thuyết “thần học”: Nhà nước do thượng đế sáng tạo ra



**Thuyết khế ước:** NN ra đời là kết quả của một khế ước (Hợp đồng) được ký kết giữa những con người sống trong trạng thái tự nhiên không có NN.

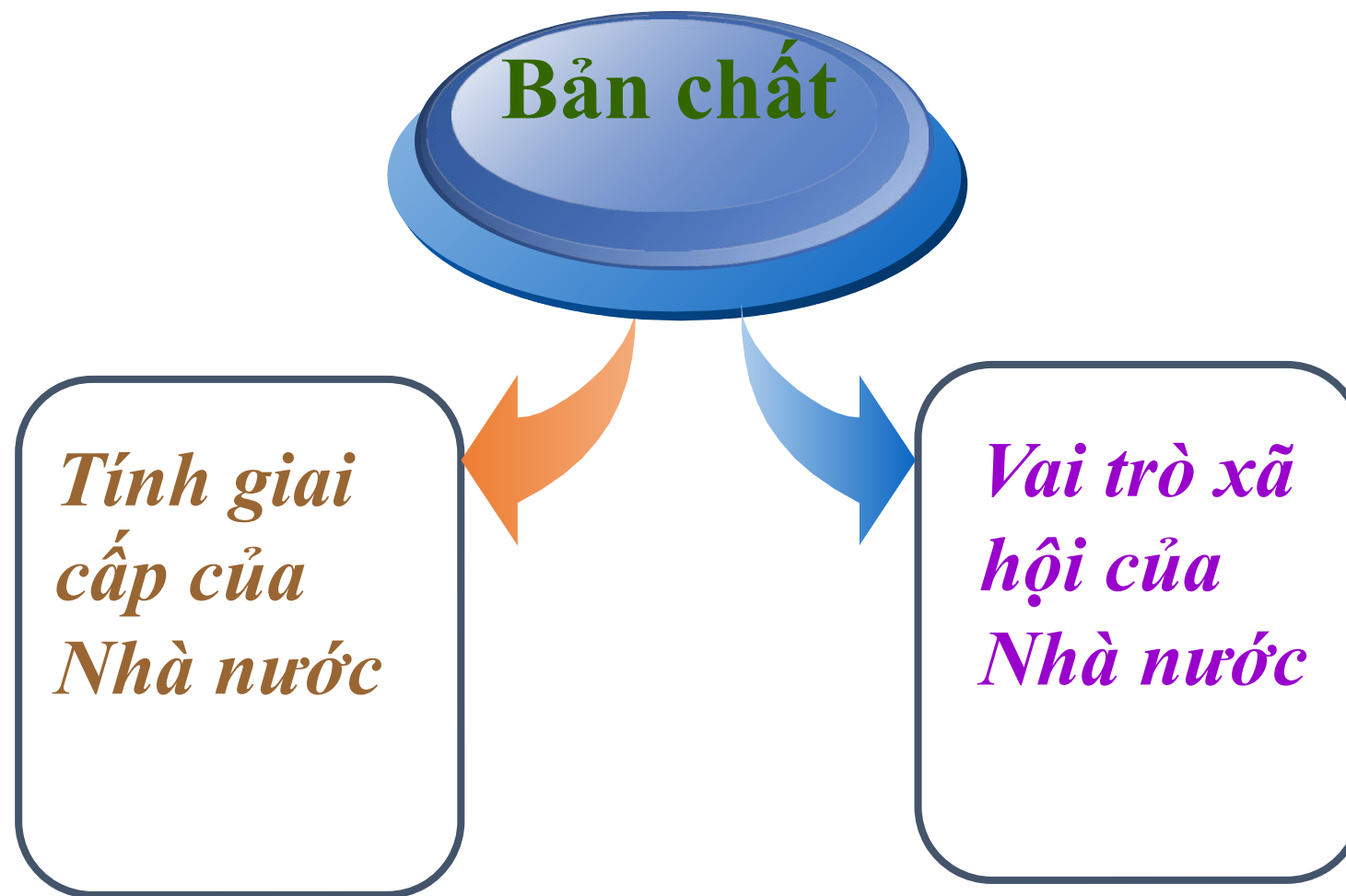


# \* Quan điểm Macxit về nguồn gốc ra đời của Nhà nước:





## b. Bản chất của Nhà nước

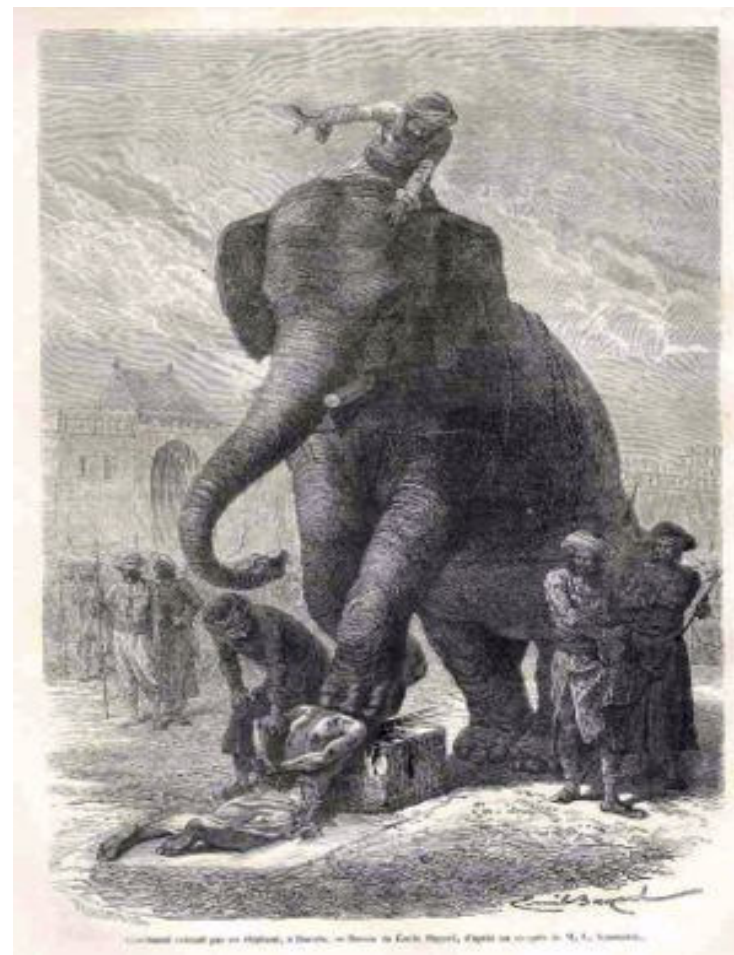




## \* *Tính giai cấp của Nhà nước*

+ Nhà nước là công cụ để giai cấp thống trị thực hiện sự thống trị của giai cấp mình đối với các giai cấp và tầng lớp khác trong XH trên cả 3 phương diện: kinh tế, chính trị và tư tưởng.

+ Bạo lực có tổ chức của giai cấp thống trị đối với giai cấp khác tạo nên bản chất giai cấp của NN.



## \* *Vai trò xã hội của Nhà nước*

Nhà nước là tổ chức CT-XH rộng lớn bao gồm mọi công dân thuộc mọi giai cấp, tầng lớp, dân tộc, là phương tiện tổ chức bảo đảm lợi ích chung của XH.

Vai trò, giá trị xã hội của Nhà nước tùy thuộc vào bản chất giai cấp của Nhà nước.





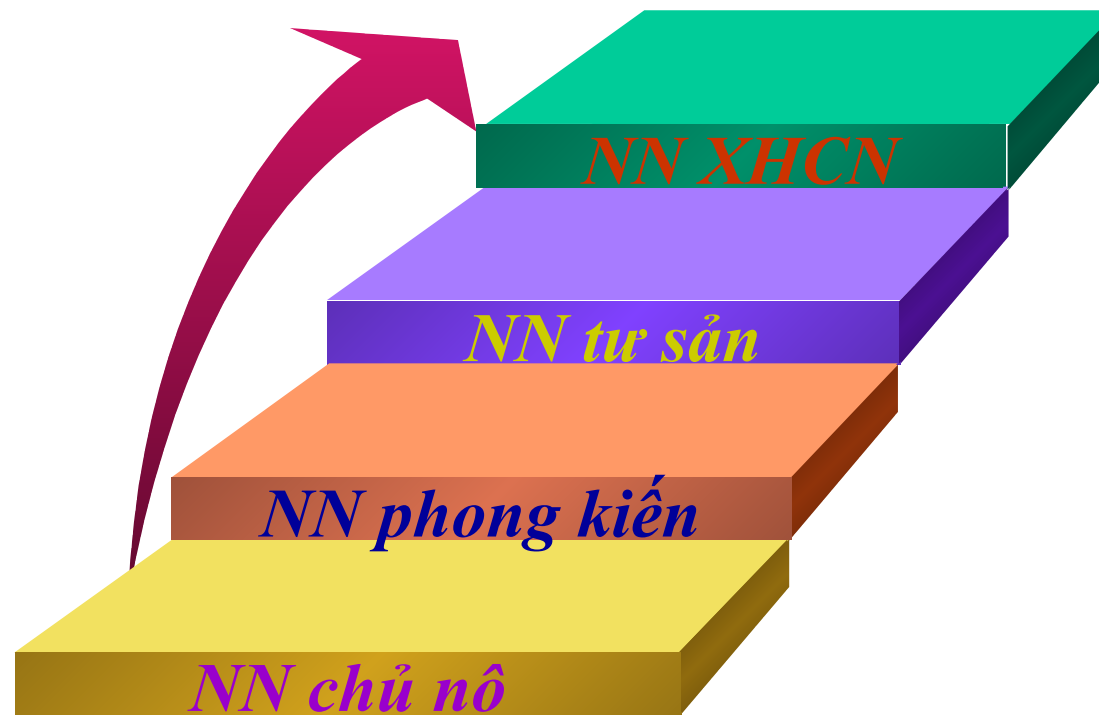
## \* Những đặc trưng cơ bản của NN





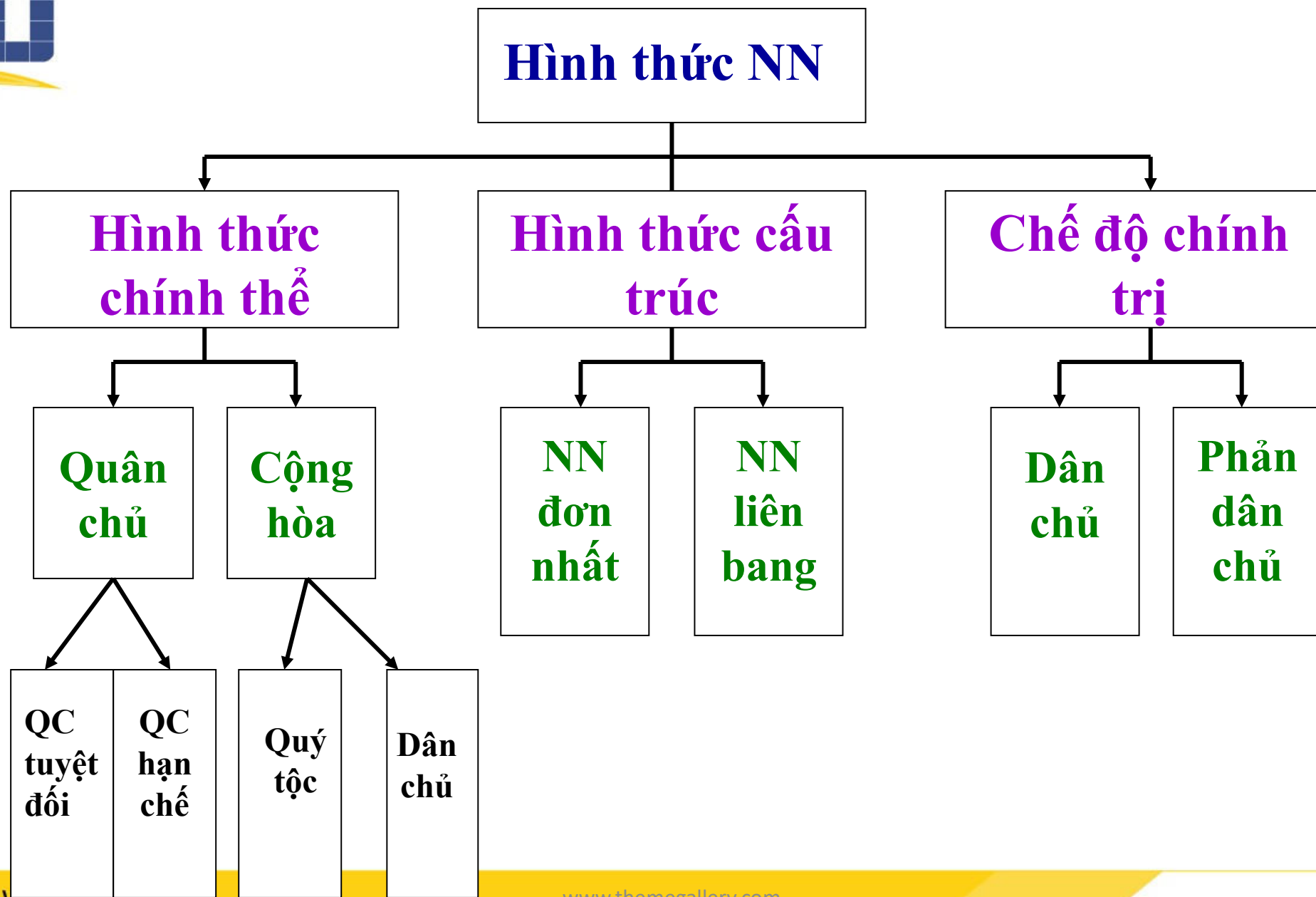
## *Định nghĩa Nhà nước:*

“Nhà nước là một tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị, một bộ máy chuyên làm nhiệm vụ cưỡng chế và thực hiện các chức năng quản lý đặc biệt nhằm duy trì trật tự xã hội, thực hiện mục đích bảo vệ địa vị của giai cấp thống trị trong xã hội”.



Kiểu Nhà nước là tổng thể các đặc trưng cơ bản của NN, thể hiện bản chất giai cấp, vai trò, giá trị xã hội và những điều kiện phát sinh, tồn tại và phát triển của NN trong một hình thái KT – XH nhất định.

## b. Hình thức Nhà nước







### *1.1.3. Chức năng và Bộ máy Nhà nước*

#### *a. Chức năng của Nhà nước*

Chức năng của nhà nước là các phương diện hoạt động của nhà nước nhằm thực hiện những nhiệm vụ đặt ra cho nhà nước. Chức năng của nhà nước thể hiện bản chất và vai trò của nhà nước



## a. Chức năng của Nhà nước

\* **Chức năng đối nội:** là những hoạt động chủ yếu của NN diễn ra ở trong nước như: tổ chức và quản lý kinh tế, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, tổ chức quản lý văn hóa, giáo dục...

\* **Chức năng đối ngoại:** là những mặt hoạt động chủ yếu thể hiện trong mối quan hệ với các NN và các dân tộc khác trên thế giới.

\* Chức năng đối ngoại phải phục vụ cho chức năng đối nội và ngược lại.

**Tuy nhiên, chức năng đối nội giữ vai trò quyết định.**





## b. Bộ máy Nhà nước

Bộ máy Nhà nước là *hệ thống các cơ quan Nhà nước*, tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc chung thống nhất tạo thành một cơ chế đồng bộ, thống nhất để thực hiện các nhiệm vụ và chức năng của Nhà nước.

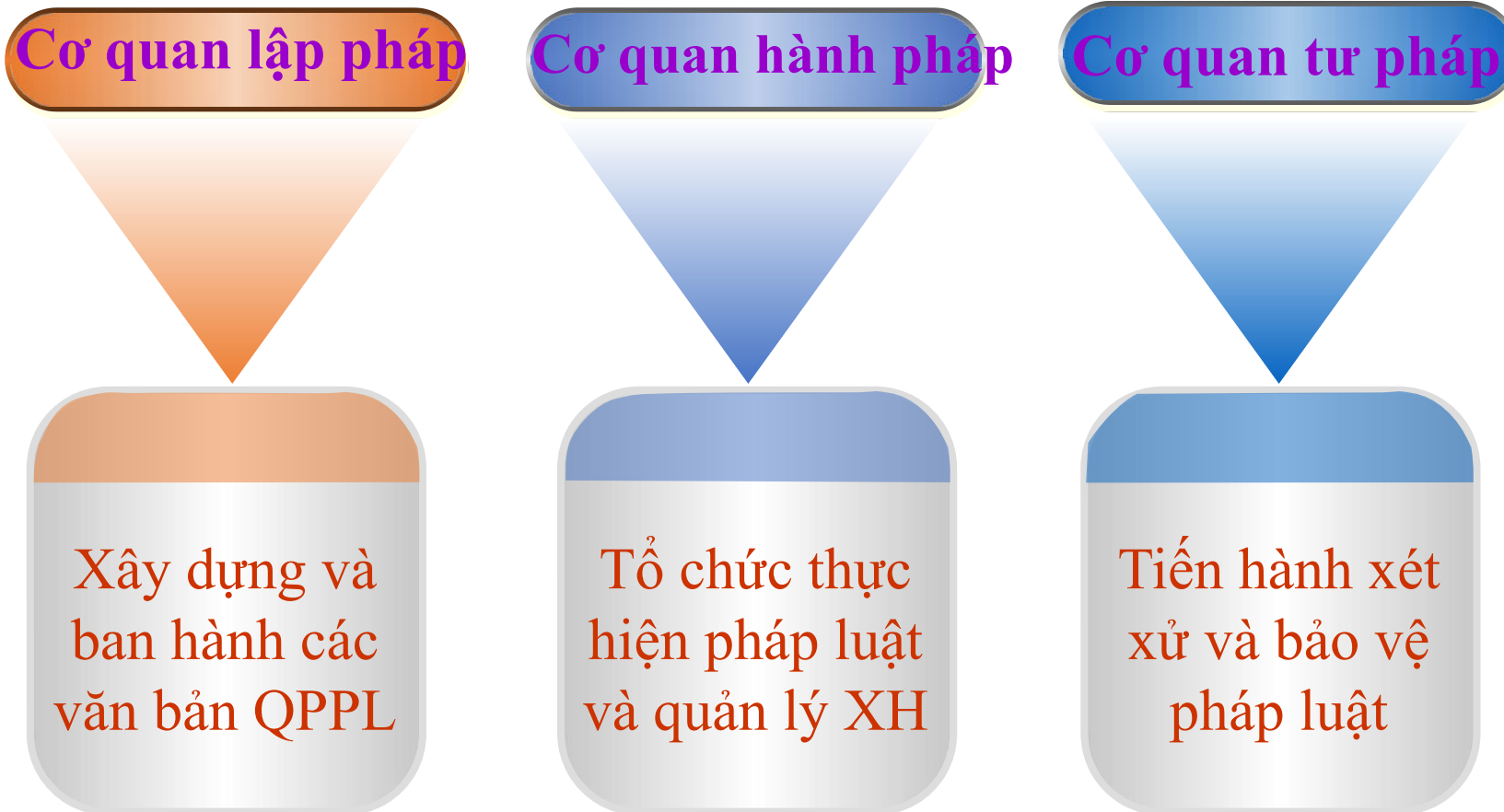


## \* Nguyên tắc tổ chức nhà nước

- Nguyên tắc tập quyền: Quyền lực tập trung thống nhất không thể phân chia
- Nguyên tắc phân quyền: Quyền lực được phân chia thành các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp
- Nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa: Quyền lực được tập trung thống nhất, có sự phân công hợp lý giữa các cơ quan trong các công việc lập pháp, hành pháp, tư pháp



# *BỘ MÁY NHÀ NƯỚC*



## *1.2. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật*

### *1.2.1. Nguồn gốc và bản chất, khái niệm và những đặc trưng của pháp luật*

#### **a. Nguồn gốc của pháp luật**



→ Trong xã hội công xã nguyên thủy pháp luật chưa được hình thành mà chỉ có những quy tắc tập quán điều chỉnh các mối quan hệ giữa con người với nhau.



→ Pháp luật được hình thành bằng 2 con đường chính:

- + **Thứ nhất**: NN đã thừa nhận các quy phạm xã hội – phong tục tập quán và biến chúng thành các QPPL.
- + **Thứ hai**: bằng hoạt động sáng tạo pháp luật, Nhà nước đã đặt ra những QPPL mới.



- Về mặt khách quan: Nguồn gốc của PL cũng chính là nguồn gốc của nhà nước
- Về mặt chủ quan: PL được hình thành là do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận



## b. Bản chất của pháp luật

### *\* Tính giai cấp của pháp luật:*

+ Pháp luật là nhân tố điều chỉnh về mặt giai cấp các mối quan hệ xã hội. Pháp luật thể hiện ý chí của giai cấp thống trị được Nhà nước thể chế hóa.

+ Ý chí của giai cấp thống trị thể hiện trong pháp luật không phải là ý muốn chủ quan của một người, một nhóm người mà xét đến cùng là do các quan hệ sản xuất (cơ sở kinh tế) khách quan quyết định.

## \* Tính xã hội của pháp luật:

- + Pháp luật thể hiện giá trị xã hội, nhiều giá trị xã hội được phản ánh vào pháp luật. Pháp luật đi vào cuộc sống phải được xã hội chấp nhận trong đó các quy tắc xử sự là kết quả của quá trình “chọn lọc tự nhiên”.
  
- + Giá trị xã hội của pháp luật còn thể hiện ở chỗ các QPPL vừa là thước đo của hành vi con người, vừa là công cụ nhận thức xã hội và điều chỉnh các QHXXH.

### c. Khái niệm pháp luật:

→ Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do NN ban hành hoặc thừa nhận, thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị trong XH, được NN bảo đảm thực hiện, nhằm mục đích điều chỉnh các QHXX.





## d. Những đặc trưng cơ bản của PL

- Tính quyền lực
  - + PL do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận
  - + Nhà nước có quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế
- Tính quy phạm phổ biến:
  - + Mang tính khuôn mẫu
  - + PL đưa ra giới hạn cần thiết => tự do trong khuôn khổ PL
- Tính xã hội: PL phải phù hợp với điều kiện cụ thể của xã hội





## 1.2.2. Các kiểu và hình thức của pháp luật

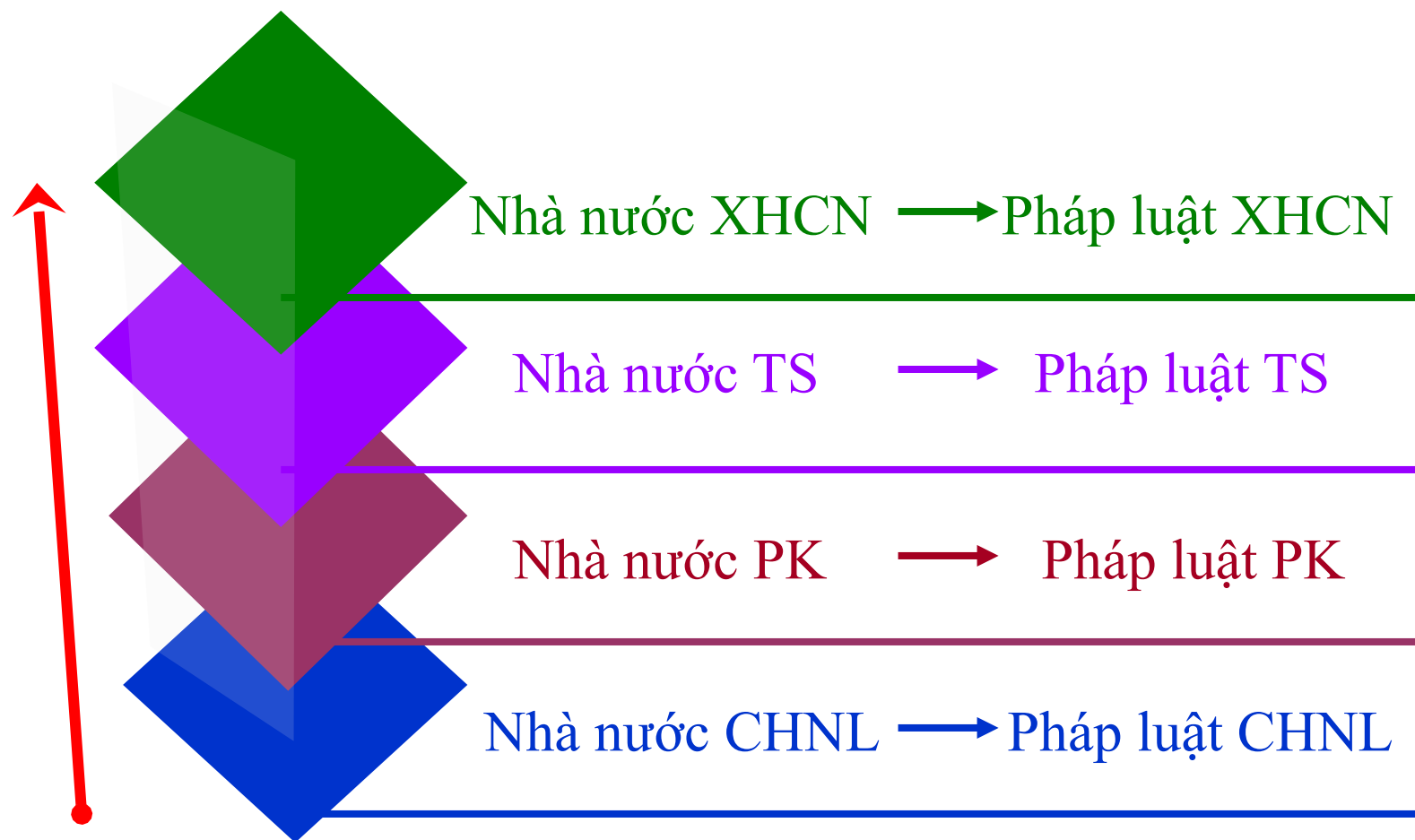
### a. Các kiểu pháp luật:

Là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng dựa trên cơ sở kinh tế của một xã hội nhất định, vì thế đặc trưng của mỗi kiểu pháp luật là do chế độ KT-XH đã sản sinh ra nó quy định.

**Kiểu pháp luật** là tổng thể các đặc điểm cơ bản của pháp luật, thể hiện tính giai cấp, giá trị xã hội của pháp luật và những điều kiện tồn tại, phát triển của chúng trong một hình thái KT-XH nhất định.



Tương ứng với các hình thái KT-XH có giai cấp và NN thì có các kiểu pháp luật tương ứng như sau:



## *b. Hình thức pháp luật*

→ **Hình thức pháp luật** (nguồn của pháp luật) là cách thức biểu hiện ý chí của giai cấp thống trị mà thông qua đó ý chí trở thành pháp luật.

Trong lịch sử xã hội loài người đã và đang tồn tại 3 loại hình thức pháp luật:

\* **Tập quán pháp**: là những phong tục, tập quán trong XH, phù hợp với lợi ích của giai cấp thống trị thông qua NN thừa nhận, nâng chúng lên thành pháp luật.



\* **Tiền lệ pháp**: là quyết định của cơ quan HC hoặc CQXX cao nhất được NN thừa nhận là khuôn mẫu để giải quyết những vụ việc tương tự.

\* **Văn bản QPPL**: là văn bản do cơ quan NN có thẩm quyền ban hành, theo trình tự, thủ tục do PL quy định, trong đó có quy tắc xử sự chung nhằm điều chỉnh các QHXX theo định hướng nhất định.

